

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày: 05-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Hoàng Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1418/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1992 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu: Số 7/312 T, phường H, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 14B/67 L, Tổ 16, phường L, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng C và bà Đặng Thị M; có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Ngày 17 tháng 01 năm 2014 Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 7 năm 2020, tạm giam ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18 tháng 7 năm 2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nguyễn Minh T sang khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 03 gam ma túy đá và 40 viên hồng phiến với giá 4.000.000đ. T mang ma túy về phòng, lấy túi ma túy đá ra sử dụng một ít. Số ma túy còn lại, T để vào trong hộp giấy ở mặt giát giường. Sáng ngày 22 tháng 7 năm

2020, T lấy túi nilon chứa hồng phiến và lấy ra 03 viên ma túy để sử dụng, số còn lại T để trong túi nilon trên mặt bàn uống nước. Khoảng 10 giờ ngày 22 tháng 7 năm 2020 Nguyễn Văn H đến phòng trọ của T ở số 14B/67 thuộc Tổ 16, phường L, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng để cho T vay tiền. Cùng thời điểm đó, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Kiến An phối hợp với Công an phường Lãm Hà kiểm tra hành chính chỗ ở của T, phát hiện chất nghi là ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ trên mặt bàn uống nước trong phòng trọ của T:
 - + 01 túi nilon kích thước 6x4cm bên trong chứa 37 viên nén hình tròn màu đỏ, một mặt viên nén dập chữ WY (mẫu số 1);
 - + 01 đĩa sứ màu trắng trên mặt đĩa sứ có chất bột màu trắng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ được cuộn thành dạng ống hút và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank mang tên Nguyễn Minh T. Chất bột màu trắng được thu vào 01 túi nilon kích thước 4x4cm (mẫu số 2);
 - + 01 túi nilon kích thước 9,5x 7cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 3);
- Thu giữ tại nền nhà vị trí cạnh bàn uống nước 01 chai nhựa bên trong không chứa gì, có nắp xoáy đáy màu trắng được đục 02 lỗ, 01 lỗ được gắn ống hút nhựa dài 57cm, 01 lỗ được gắn ống hút nhựa dài 24cm và 01 tờ giấy bạc kích thước 25x3cm;
- Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động Iphone 6s, 01 điện thoại di động Iphone màu ghi, 01 điện thoại Nokia màu trắng, 01 bật lửa ga, 01 hộp giấy màu đen trên ghi chữ Iphone bên trong có 01 điện thoại cảm ứng màu xanh và số tiền 1.600.000đ; Thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại Samsung S6, 01 xe mô tô Honda biển kiểm soát 15B2-790.11.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã ra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Minh T, quá trình khám xét thu giữ:

- Thu giữ trên mặt giát giường cạnh bàn uống nước trong phòng trọ của T 01 hộp giấy hình chữ nhật, bên trong có: 01 túi nilon kích thước 13x8,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 4); 01 túi nilon kích thước 2,5x2,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 5); 01 túi nilon kích thước 3x7cm bên trong chứa 20 viên nén màu xanh hình tam giác, một mặt dập nổi chữ S (mẫu số 6); 01 cân tiểu ly và 01 ống nhựa màu đen dài khoảng 8cm;
- Thu giữ trong ví nữ đặt trên giát giường cạnh bàn uống nước số tiền 12.790.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn H. Tại biên bản xét nghiệm nhanh chất ma túy bằng test trong nước tiểu T và H đều có kết quả dương tính với chất ma túy là Methamphetamine và Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 451/KLGD ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

“- Các viên nén màu trắng của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,66 gam, là loại Methamphetamine;

- Chất bột màu trắng của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,16 gam, là loại Ketamine;

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,67 gam, là loại Methamphetamine;

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,78 gam, là loại Ketamine;

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 5 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,11 gam, là loại Methamphetamine;

- Các viên nén màu xanh của mẫu số 6 gửi giám định có khối lượng 5,57 gam, không tìm thấy thành phần các chất ma túy. Viên nén có thành phần chính là Dextromethorphan. Dextromethorphan là một loại thuốc thường được sử dụng làm thuốc giảm ho trong các loại thuốc ho và cảm lạnh, nếu sử dụng quá liều thì có đặc tính gây mê phân ly”.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 29 tháng 7 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Minh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị: Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 5 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 8 đến 9 năm tù; phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000đ đến 10.000.000đ. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì được niêm phong trong bì giấy niêm phong số 451/2020/PC09; 01 vỏ chai nhựa cao 21,5cm bên trong không chứa gì, có nắp xoáy đáy màu trắng được đục 02 lỗ, 01 lỗ được gắn ống hút nhựa màu trắng dài 57cm và 01 lỗ được gắn 01 ống hút nhựa dài 24cm; 01 tờ giấy bạc dài 25x3cm đã qua sử dụng được niêm phong vào 01 hộp giấy dán kín; 01 đĩa sứ màu trắng được niêm phong bằng dải niêm phong; 01 cân tiểu ly bên trong có ghi chữ Digital Scale màu đen và 01

ống nhựa màu đen dài 08cm một đầu vát nhọn, một đầu bịt kín được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín; - 01 bật lửa ga; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu trắng kích thước 14,5x8,5x4cm được niêm phong. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.000đ thu giữ của Nguyễn Minh T. Trả lại Nguyễn Minh T số tiền 14.390.000đ, 01 điện thoại Iphone vỏ màu xám ghi, 01 điện thoại Iphone vỏ màu hồng, 01 hộp giấy màu đen trên ghi chữ Iphone bên trong có 01 điện thoại cảm ứng màu xanh; 01 điện thoại Nokia vỏ màu trắng; 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Minh T. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Minh T nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên thu thập, do người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác thu thập, cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Nguyễn Minh T có hành vi cất giữ trái phép 0,94 gam ma túy loại Ketamine và 6,44 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã vi phạm Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn tạo ra một lớp người nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Tàng trữ, sử dụng chất ma túy là một trong các nguyên nhân làm phát sinh nhiều vi phạm pháp luật khác đồng thời còn gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu

phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt: Nguyễn Minh T có hành vi cất giữ trái phép 0,94 gam ma túy loại Ketamine và 6,44 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Danh mục II ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Ketamine là chất ma túy được quy định tại Danh mục III ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Như vậy Nguyễn Minh T có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy, với tổng khối lượng 02 chất ma túy do Nguyễn Minh T tàng trữ trái phép là 7,34 gam, hành vi của Nguyễn Minh T đã vi phạm điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 17 tháng 01 năm 2014 Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo tại ngoại, đến ngày 30 tháng 10 năm 2018 bị cáo Nguyễn Minh T mới chấp hành xong hình phạt chính của bản án. Tính đến ngày phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt: Nguyễn Minh T cất giữ trái phép 0,94 gam ma túy loại Ketamine và 6,44 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Tổng khối lượng 02 chất ma túy do Nguyễn Minh T tàng trữ trái phép là 7,34 gam. Việc áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An: Xe mô tô biển kiểm soát 15B2-790.11 thu giữ của Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Lê Thị Thanh H. Khi cho H mượn xe, chị H không biết H đi đâu, làm gì, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô nêu trên cho chị H. Đối với 01 điện thoại Samsung S6 thu giữ của H, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại nêu trên không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh T, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho Nguyễn Văn H. Như vậy việc xử lý vật chứng nêu trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về xử lý tiền, vật không liên quan đến tội phạm: Đối với số tiền 14.390.000đ, 01 điện thoại Iphone 6s, 01 điện thoại Iphone màu ghi, 01 hộp giấy màu đen trên ghi chữ Iphone bên trong có 01 điện thoại cảm ứng màu xanh; 01 điện thoại Nokia vỏ màu trắng, 01 thẻ ATM thu giữ của Nguyễn Minh T xét không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho Nguyễn Minh T.

[11] Về xử lý vật chứng là tiền, vật liên quan đến tội phạm, vật không còn giá trị sử dụng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì được niêm phong trong bì giấy niêm phong số 451/2020/PC09; 01 vỏ chai nhựa; 02 ống hút, 01 tờ giấy bạc được niêm phong trong hộp giấy; 01 đĩa sứ, 01 cân tiểu ly và 01 ống hút được niêm phong trong 01 bì thư; 01 hộp giấy hình chữ nhật, 01 bật lửa ga, đây là vật cấm lưu hành, vật liên quan trực tiếp đến tội phạm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với tờ tiền mệnh giá 10.000đ bị cáo Nguyễn Minh T dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[12] Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Minh T và đối tượng cho T 20 viên thuốc lắc giả, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[13] Đối với Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định Hiếu không biết, không liên quan đến việc Nguyễn Minh T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý. Đối với hành vi sử dụng ma túy của H và các đối tượng tại Móng Cái, Quảng Ninh vào ngày 19 tháng 7 năm 2020 Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[14] Trong vụ án này, Nguyễn Minh T có hành vi tàng trữ trái phép 20 viên nén màu xanh hình tam giác, một mặt dập nổi chữ S, Thu biết rõ viên nén đó không phải là ma túy, quá trình điều tra xác định viên nén trên không phải là ma túy nên không xử lý.

[15] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Minh T 08 (tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ là ngày 22 tháng 7 năm 2020. Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Minh T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì được niêm phong trong bì giấy niêm phong số 451/2020/PC09; 01 vỏ chai nhựa cao 21,5cm bên trong không chứa gì, có nắp xoáy đáy màu trắng được đục 02 lỗ, 01 lỗ được gắn ống hút nhựa màu trắng dài 57cm và 01 lỗ được gắn 01 ống hút nhựa dài 24cm; 01 tờ giấy bạc dài 25x3cm đã qua sử dụng được niêm phong vào 01 hộp giấy dán kín; 01 đĩa sứ màu trắng được niêm phong bằng dải niêm phong; 01 cân tiểu ly bên trong có ghi chữ Digital Scale màu đen và 01 ống nhựa màu đen dài 08cm một đầu vát nhọn, một đầu bịt kín được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín; 01 bật lửa ga; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu trắng kích thước 14,5x8,5x4cm được niêm phong.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.000đ thu giữ của Nguyễn Minh T.

Trả lại Nguyễn Minh T số tiền 14.390.000đ, 01 điện thoại Iphone vỏ màu xám ghi, 01 điện thoại Iphone vỏ màu hồng, 01 hộp giấy màu đen trên ghi chữ Iphone bên trong có 01 điện thoại cảm ứng màu xanh; 01 điện thoại Nokia vỏ màu trắng; 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Minh T.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 11 năm 2020 và Ủy nhiệm chỉ lập ngày 30 tháng 11 năm 2020.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an quận Kiến An;
- CQTHAHS-Công an quận Kiến An;
- PV06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông

